

CHÍNH PHỦ  
Số: 55/2000/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2000

## NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi một số điều của Nghị định số 104/1998/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 1998 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam**

## CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam ngày 20 tháng 5 năm 1998;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,*

## NGHỊ ĐỊNH :

**Điều 1.** Sửa đổi một số điều của Nghị định số 104/1998/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 1998 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam như sau :

**1. Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau :**

"Điều 12. Thủ tục, trình tự giải quyết tại cấp Trung ương

1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Cơ quan ngoại giao, lãnh sự Việt Nam, Bộ Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra lại hồ sơ và nếu xét thấy hồ sơ đã hoàn tất, đương sự là người có đủ điều kiện được nhập quốc tịch Việt Nam theo quy định của pháp luật thì thông báo cho ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Cơ quan ngoại giao, lãnh sự Việt Nam về việc đương sự đã hoàn tất hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam. ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Cơ quan ngoại giao, lãnh sự Việt Nam cấp cho người xin nhập quốc tịch Việt Nam Giấy xác nhận về việc hoàn tất hồ sơ để người đó làm thủ tục xin thôi quốc tịch

nước ngoài của họ. Trường hợp đặc biệt, khi người xin nhập quốc tịch Việt Nam xin giữ quốc tịch nước ngoài của họ theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Luật Quốc tịch Việt Nam thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa uỷ quyền Thủ tướng Chính phủ ký Tờ trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định, trong đó nêu rõ đề nghị về việc người xin nhập quốc tịch Việt Nam xin giữ quốc tịch nước ngoài của họ, kèm theo 01 bộ hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam của đương sự.

Trong trường hợp xét thấy hồ sơ chưa hoàn tất hoặc có vấn đề cần làm rõ trong hồ sơ, Bộ Tư pháp có văn bản yêu cầu ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc thông qua Bộ Ngoại giao yêu cầu Cơ quan ngoại giao, lãnh sự Việt Nam hoàn tất hồ sơ hoặc thẩm tra bổ sung. Đối với hồ sơ do Cơ quan ngoại giao, lãnh sự Việt Nam gửi mà có vấn đề cần yêu cầu cơ quan chuyên môn trong nước thẩm tra, thì Bộ Tư pháp trực tiếp có văn bản yêu cầu thẩm tra. Trong trường hợp này, thời hạn trên là 75 ngày.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bộ Tư pháp quy định tại khoản 1 Điều này, ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cơ quan ngoại giao, lãnh sự Việt Nam hoặc cơ quan chuyên môn trong nước phải hoàn tất hồ sơ hoặc làm rõ những vấn đề được yêu cầu và trả lời bằng văn bản cho Bộ Tư pháp.

3. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được Giấy xác nhận thôi quốc tịch nước ngoài của đương sự, Bộ Tư pháp hoàn tất hồ sơ; Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa uỷ quyền Thủ tướng Chính phủ ký Tờ trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định, kèm theo 01 bộ hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam của đương sự.

Trong trường hợp cho nhập quốc tịch Việt Nam, Quyết định của Chủ tịch nước ghi tên của đương sự bằng tên gọi Việt Nam".

*2. Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau :*

"Điều 16. Thủ tục, trình tự giải quyết tại cấp Trung ương

1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Cơ quan ngoại giao, lãnh sự Việt Nam, Bộ Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra lại hồ sơ và nếu xét thấy hồ sơ đã hoàn tất, đương sự là người có đủ điều kiện được trở lại quốc tịch Việt Nam theo quy định của pháp luật, Bộ trưởng Bộ